Vi□t b□i Biên t□p viên
Ch□ nh□t, 13 Tháng 12 2020 09:30 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ ba, 15 Tháng 12 2020 10:47

Bs Lê Văn Tu□n -□

Bi□n ch□ng huy□t kh□i và r□i lo□n đông máu th□□ng xuyên x□y ra □ COVID-19.□ Tuy nhiên, các đ□c đi□m c□a r□i lo□n đông máu liên quan đ□n COVID-19 (CAC) khác bi□t v□i các đ□c đi□m c□a r□i lo□n đông máu do nhi□m trùng huy□t do vi khu□n (SIC) và đông máu n□i m□ch lan t□a (DIC); v□i CAC th□□ng cho th□y n□ng đ□ D-dimer và fibrinogen tăng lên nh□ng ban đ□u r□t nh□, b□t th□□ng v□ th□i gian prothrombin và s□ l□□ng ti□u c□u.□ Huy□t kh□i tĩnh m□ch và huy□t kh□i đ□ng m□ch th□□ng g□p h□n □ CAC so v□i SIC/DIC.□ Các đ□c đi□m lâm sàng và xét nghi□m c□a CAC ph□n nào trùng l□p v□i h□i ch□ng th□c bào máu, h□i ch□ng kháng phospholipid và b□nh vi m□ch huy□t kh□i.□ Chúng tôi tóm t□t các đ□c đi□m chính c□a các lo□i r□i lo□n đông máu đ□i di□n, th□o lu□n v□ nh□ng đi□m gi□ng và khác nhau đ□ xác đ□nh đ□c tính riêng c□a CAC.

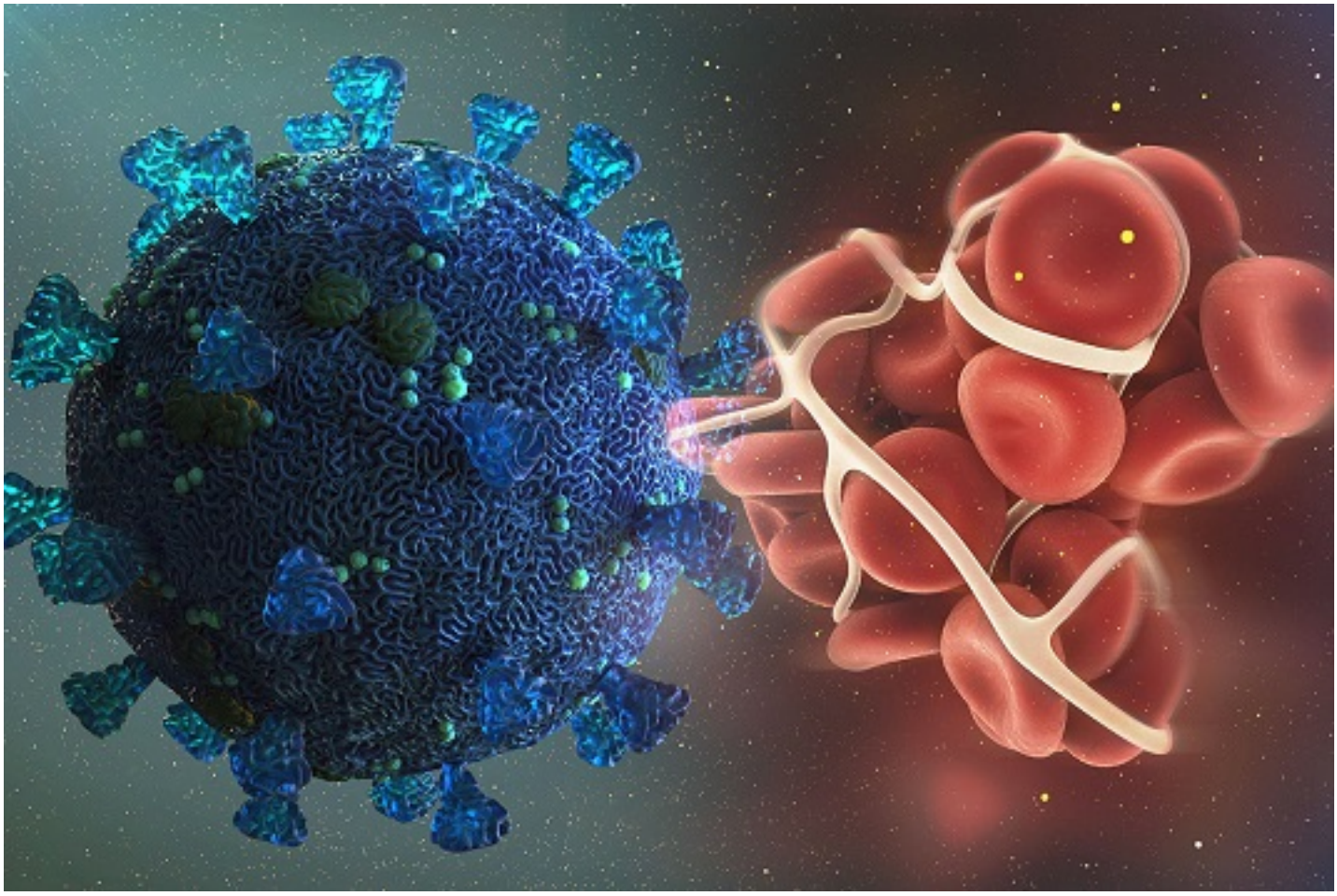

Gi□i thi□u

T□ l□ t□ vong cao và m□i liên quan c□a nó v□i các b□nh huy□t kh□i t□c m□ch □ COVID-19 ngày càng thu hút s□ chú ý. D-dimer đã đ□□c báo cáo nhi□u l□n là m□t d□u □n sinh h□c h□u ích liên quan đ□n m□c đ□ nghiêm tr□ng c□a b□nh và là m□t y□u t□ d□ báo các k□t c□c b□t l□i. T□ l□ cao huy□t kh□i tĩnh m□ch (VTE) và t□m quan tr□ng c□a vi□c đi□u tr□ d□ phòng huy□t kh□i ch□ng đông đ□□c nêu trong các tài li□u h□□ng d□n và đ□□c h□ tr□ b□i các phát hi□n khám nghi□m t□ thi liên ti□p ghi nh□n huy□t kh□i tĩnh m□ch sâu th□□ng xuyên □ 7 trong s□ 12 b□nh nhân COVID-19 (58%) có bi□n ch□ng ph□i, thuyên t□c m□ch □ 4 b□nh nhân (33%). T□ l□ tăng huy□t kh□i đ□ng m□ch nh□ đ□t qu□ và các h□i ch□ng m□ch vành c□p tính cũng đã đ□□c báo cáo trong COVID-19. Hi□u qu□ c□a vi□c s□ d□ng thu□c ch□ng đông máu d□ phòng và đi□u tr□ trong b□i c□nh này còn nhi□u tranh cãi. Mô t□ ban đ□u t□i Vũ Hán báo cáo t□ l□ t□ vong th□p h□n □ nh□ng b□nh nhân đ□□c đi□u tr□ b□ng heparin v□i n□ng đ□ D-dimer trên 3,0 µg/mL (32,8% so v□i 52,4% không đ□□c đi□u tr□, P □= 0,017) ho□c r□i lo□n đông máu do nhi□m trùng huy□t (SIC) (40,0% so v□i 64,2% không đã x□ lý, P □= 0,029). Trong m□t nghiên c□u khác, Paranjpe và CS. đã phân tích 2773 b□nh nhân COVID-19 trong đó ch□ có 28% đ□□c đi□u tr□ b□ng thu□c ch□ng đông máu; □ nh□ng b□nh nhân c□n th□ máy (n□= 395), t□ l□ t□ vong khi nh□p vi□n th□p h□n □ nh□ng b□nh nhân đ□□c dùng kháng đông toàn thân là 29,1% v□i th□i gian s□ng thêm trung bình là 21 ngày so v□i t□ l□ t□ vong là 62,7% và th□i gian s□ng thêm trung bình là 9 ngày □ nh□ng b□nh nhân không đ□□c đi□u tr□ b□ng kháng đông. B□t ch□p d□ li□u h□i c□u, báo cáo nh□n m□nh vai trò c□a kh□ năng tăng đông trong COVID-19 và vai trò c□a ch□ng đông. Tuy nhiên, sinh lý b□nh c□a r□i lo□n đông máu liên quan đ□n COVID-19 (CAC) r□t ph□c t□p và có th□ khác bi□t theo nh□ng cách quan tr□ng so v□i c□ ch□ tiêu chu□n c□a huy□t kh□i đ□□c báo cáo □ nh□ng b□nh nhân n□ng. T□ng quan này s□ so sánh và đ□i chi□u các lo□i r□i lo□n đông máu có đ□c đi□m khác nhau v□i CAC (B□ng 1).

B□ng 1 S□ gi□ng nhau và khác nhau trong d□ li□u huy□t kh□i và xét nghi□m gi□a COVID-19 và các b□nh khác

	Nguyên nhân chính và mục tiêu của rối loạn đông máu	Thuyên tắc huyết khối	Số lượng tiểu cầu	D-dimer	PT / aPTT	fibrinogen	Chống thrombin	Hệ thống bổ sung kích hoạt / VWF	Kháng thể kháng phospho-lipid	Các cytokine gây viêm (IL-1β, IL-6)
COVID-19	Đại thực bào / tế bào nội mô	Huyết khối vi mô / huyết khối tĩnh mạch	↑ ∽ ↓	↑	→ ∽ ↑	↑	→	+	+	↑
DIC / SIC	Đại thực bào / tế bào nội mô	Vi huyết khối	↓	↑	↑	→ ∽ ↓	↓	-	-	↑
HPS	Các cytokine gây viêm	Huyết khối vi mô / huyết khối tĩnh mạch	↓	→	→	→	→	-	-	↑
APS	Kháng thể kháng phospho-lipid	Huyết khối động mạch / tĩnh mạch	↓	→	PT → aPTT ↑	→	→	-	+	-
TMA (aHUS / TTP)	Hệ thống bổ sung / ADAMTS13	Huyết khối vi mô / huyết khối động mạch / tĩnh mạch	↓	→ ∽ ↑	→	→	→	aHUS +/– TTP - / +	-	-

DIC đông máu rải rác nội mạch, *SIC* rô´ i loạn đông máu nhiễm trùng huyê´ t gây ra, *HPS* hội chứng bào máu, *APS* hội chứng kháng phospholipid, *TMA* huyê´ t khô´ i microangiopathy, *AHU* không điển hình hội chứng urê huyê´ t tán huyê´ t, *TTP* huyê´ t khô´ i huyê´ t giảm tiểu cầ`u ban xuầ´ t huyê´ t, *PT* thời gian prothrombin, *APTT* Thời gian thromboplastin hoạt một phầ`n, *VWF* von Willebrand factor, *IL* interleukin

[redacted]

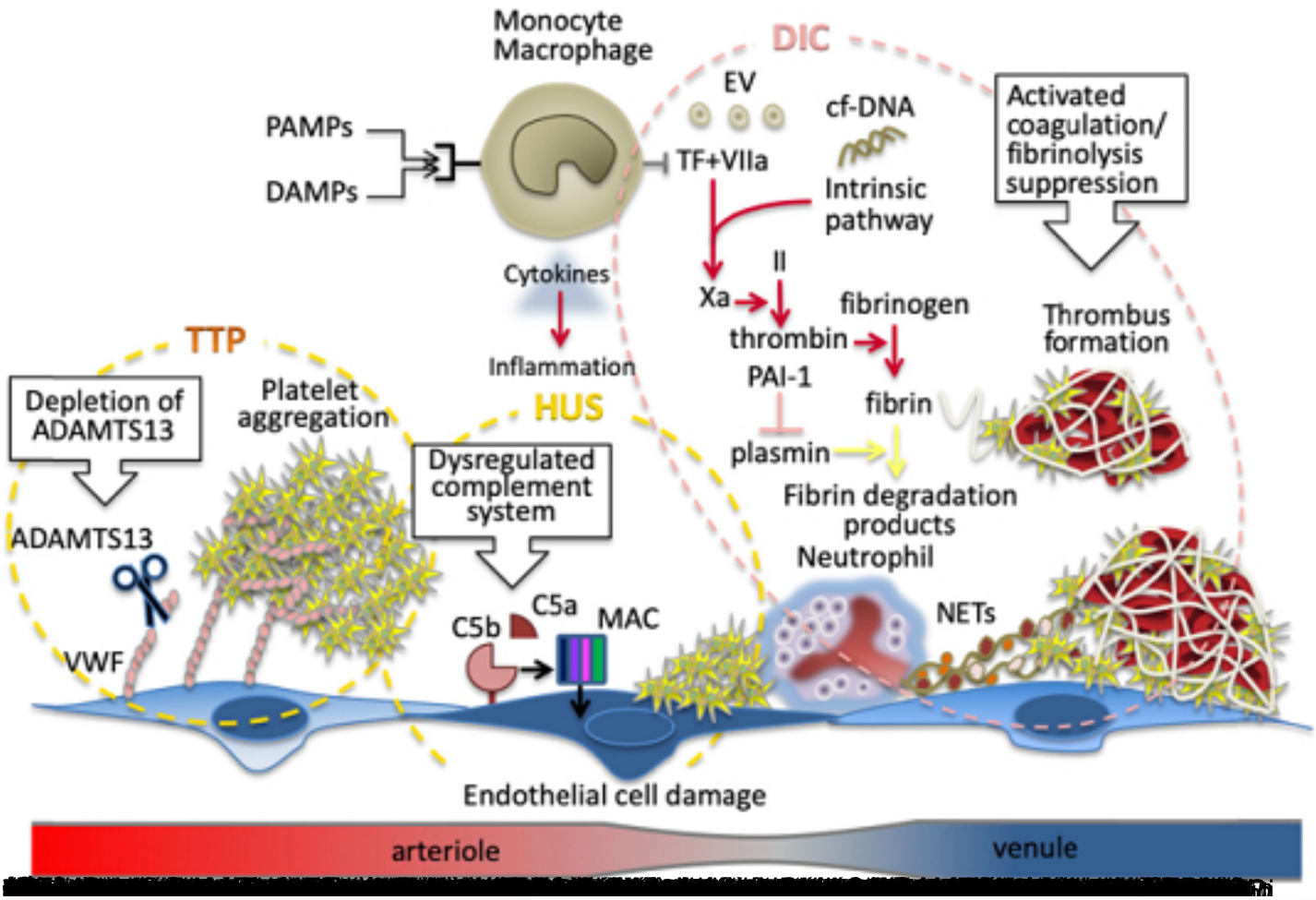

[redacted]

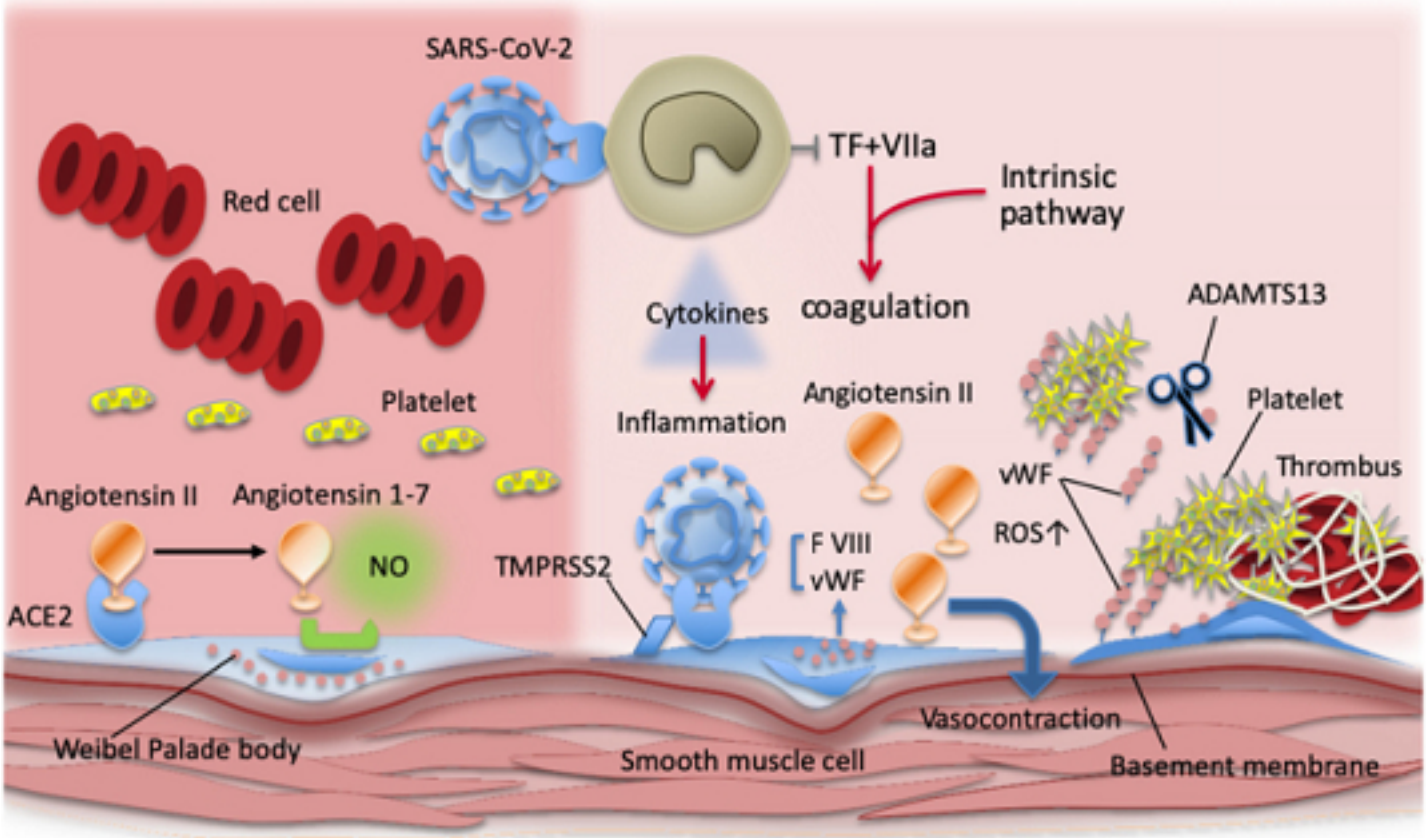

[redacted]

[illegible]